

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 19-3-2021

*“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Loan;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Minh Tân
2. Bà Nguyễn Thị Anh Thư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Nương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 387/2020/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04-02-2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26-02-2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Kiều Thị L, sinh năm: 1988; hộ khẩu thường trú: Tổ 4 (tổ 12 cũ), phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Ở hiện nay: Tổ 6, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Đinh Thượng Q, sinh năm: 1977; hộ khẩu thường trú: Tổ 4 (tổ 12 cũ), phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Ở hiện nay: Tổ 6, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 9 năm 2020, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Kiều Thị L trình bày: Chị Kiều Thị L và anh Đinh Thượng Q đã có thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau, được gia đình tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không ai chịu nhường nhịn ai dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trong suốt thời gian dài, anh Q có những lời lẽ thô lỗ, xúc phạm đến vợ, con làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hiện nay, chị L và anh Q đang sống chung một nhà nhưng phần ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Chị Kiều Thị L xin ly hôn với anh Đinh Thượng Q.

- Về con chung: Chị Kiều Thị L và anh Đinh Thượng Q có hai con chung là Đinh Gia H, sinh ngày: 28-9-2011 và Đinh Gia L, sinh ngày 11-8-2015. Hiện nay, hai con chung đang sinh sống cùng với chị L. Tại đơn khởi kiện, chị L có nguyện vọng tiếp tục nuôi hai con chung, yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con mỗi con là 1.500.000đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Tại bản tự khai ngày 16-11-2020 chị Kiều Thị L giữ nguyên nguyện vọng nuôi hai con và không yêu cầu anh Đinh Thượng Q cấp dưỡng nuôi hai con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về phía bị đơn anh Đinh Thượng Q: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã làm thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của anh Q nhưng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, tại các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên tòa anh Q vắng mặt không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; đối với bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Kiều Thị L. Về con chung: Giao hai cháu Đinh Gia H, sinh ngày: 28-9-2011 và Đinh Gia L, sinh ngày 11-8-2015 cho chị Kiều Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đinh Thượng Q không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết. Án phí chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bị đơn anh Đinh Thượng Q có nơi cư trú hiện nay tại tổ dân phố 6, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi được quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Kiều Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Đinh Thượng Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đinh Thượng Q.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Năm 2011, chị Kiều Thị L và anh Đinh Thượng Q tự nguyện tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi nên quan hệ hôn nhân giữa chị Kiều Thị L và anh Đinh Thượng Q là hợp pháp được quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chị Kiều Thị L trình bày trong thời gian chung, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không ai chịu nhường nhịn ai dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng xảy ra trong suốt thời gian dài, anh Đinh Thượng Q ngày càng có những lời lẽ thô lỗ, xúc phạm đến vợ con làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, chị L không thể chung sống với anh Q được, hiện nay chị L và anh Q sống chung một nhà nhưng phần ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải hai lần để động viên chị L và Q đoàn tụ nhưng anh Q đều vắng mặt, không đến Tòa án làm việc, hòa giải, trình bày ý kiến. Do đó, có căn cứ để xác định mâu thuẫn giữa chị L và anh Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kiều Thị L, chị Kiều Thị L được ly hôn với anh Đinh Thượng Q.

[3.2] Về con chung:

Chị Kiều Thị L và anh Đinh Thượng Q có 02 con chung là cháu Đinh Gia H, sinh ngày: 28-9-2011 và Đinh Gia L, sinh ngày 11-8-2015. Hiện nay, hai cháu đang sống cùng với chị L và anh Q. Chị L xin nuôi 02 con, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu H có nguyện vọng sống với chị L. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các cháu, Hội đồng xét xử giao Đinh Gia H, Đinh Gia L cho chị Kiều Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đinh Thượng Q không cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị Kiều Thị L phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào các Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Kiều Thị L. Chị Kiều Thị L được ly hôn với anh Đinh Thượng Q.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Gia H, sinh ngày: 28-9-2011 và Đinh Gia L, sinh ngày 11-8-2015 cho chị Kiều Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đinh Thượng Q không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Kiều Thị L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0005261 ngày 05-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP Quảng Ngãi;
- UBND phường Trần Hưng Đạo
thành phố Quảng Ngãi.
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Kim Loan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Minh Tân Nguyễn Thị Anh Thư

Lê Thị Kim Loan